

# Tín ngưỡng dân gian của người Thái trong sự phát triển bền vững vùng biên giới Việt - Lào

Lê Hải Đăng<sup>1</sup>, Lê Tùng Lâm<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: lehaidang74@gmail.com

<sup>2</sup> Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: letunglam11@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 2 năm 2021.

**Tóm tắt:** Tín ngưỡng dân gian của người Thái biểu hiện rõ nét trong đời sống tâm linh qua hành vi của các cá nhân hay cộng đồng có giá trị biểu tượng đối với những người thụ lễ, những người chứng kiến và nó được tạo dựng dựa trên sự nhất quán về mặt tư tưởng. Hành vi đó mang tính thiêng, được thực hành trong suốt một quá trình lâu dài nhằm tôn thờ thế lực siêu nhiên. Được biểu hiện qua việc thờ cúng và sinh hoạt trong đời sống hằng ngày của người Thái. Việc thực hành nghi lễ đã trở thành truyền thống, khuôn mẫu, tập quán mà mọi thành viên trong cộng đồng phải tuân thủ. Điều đó đã góp phần quan trọng trong việc hình thành đạo đức, lối sống và cùng với luật tục, pháp luật của Nhà nước, đã quản lý có hiệu quả xã hội người Thái hiện nay. Bài viết tập trung làm rõ những vấn đề nêu trên của cộng đồng người Thái ở vùng biên giới Việt - Lào thuộc hai tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An.

**Từ khoá:** Tín ngưỡng dân gian, biên giới Việt - Lào, người Thái.

**Phân loại ngành:** Dân tộc học

**Abstract:** Thai ethnic people's folk belief is clearly manifested in their non-material life via the behaviours of individuals or communities with symbolic value towards those who take part in and receive from rituals, and the witnesses of rituals. Its creation was based on ideological consistency. The behaviours are sacred, practiced during a long process to worship supernatural forces and expressed through worship and daily life activities of Thai people. The practice of the rituals has become the tradition, pattern, and custom that all members of the community must adhere to. That has made an important contribution to the formation of morality and lifestyle, and, together with customary and State laws, has effectively helped the management of Thai people's society today. In the framework of this article, the author focuses on clarifying the aforementioned issues of the Thai community in the Vietnam-Laos border area in the two provinces of Thanh Hoa and Nghe An.

**Keywords:** Folk belief, Vietnam-Laos border, Thai ethnic people.

**Subject classification:** Ethnology

## 1. Đặt vấn đề

Công cuộc đổi mới đất nước đã mang lại những thành quả to lớn không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà cả trong văn hóa, giáo dục, y tế, đặc biệt là trong nhận thức. Chúng ta đã có một bước tiến dài trong nhận thức về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng. Đảng ta đã nhận định, tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu của một bộ phận nhân dân và không coi tất cả các sinh hoạt tín ngưỡng dân gian là những hủ tục, mê tín dị đoan cần loại bỏ. Các sinh hoạt mang tính tín ngưỡng đó không hẳn được khuyến khích phát triển nhưng cũng không còn bị hạn chế hoạt động như trước. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định chính sách liên quan đến đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của các dân tộc, trong đó có người Thái.

Công tác nghiên cứu nhằm chỉ rõ những giá trị của sinh hoạt tín ngưỡng dân gian đối với văn hóa, đạo đức xã hội là việc làm có ý nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cũng như công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Do vậy, Đảng và Nhà nước đã có chủ trương huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước tham gia vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc được đưa lên hàng đầu, chủ trương kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, như Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) đã đề ra; và xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI).

Có thể nói, tín ngưỡng, tôn giáo là một hiện tượng xã hội, văn hóa, đạo đức, tâm

linh đã ra đời và tồn tại lâu dài trong lịch sử của xã hội loài người; đã ăn sâu vào đời sống của một bộ phận nhân dân trong nhiều quốc gia, dân tộc, trở thành một bộ phận của nền văn hóa các quốc gia, dân tộc khác nhau và có mối liên hệ quốc tế đa chiều, đa dạng... Trải qua những biến cố lịch sử, cùng với những biến động sâu sắc của các lĩnh vực trong đời sống xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo vẫn tồn tại trong các quốc gia, các dân tộc với những hình thức phong phú và luôn tác động đến đời sống con người trên nhiều phương diện.

Các dân tộc ở nước ta, đặc biệt là các dân tộc thiểu số, dù theo tôn giáo nào đều có các hình thức thực hành tín ngưỡng khác nhau. Riêng tín ngưỡng của người Thái, trong quan niệm của họ có tới 123 loại ma (lai phi) với 46 loại cúng giỗ lớn được ghi lại trong các cuốn sách cúng [3, tr.51]... Đó là văn hóa truyền thống dân tộc và là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh của người Thái.

Vì vậy, khi nào văn hóa truyền thống của tộc người Thái còn tồn tại, thì tín ngưỡng của họ vẫn còn môi trường để phát triển và tác động đến mọi mặt của đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội của người Thái và an ninh quốc phòng vùng biên giới nơi họ cư trú.

## 2. Vai trò của nghi lễ, tín ngưỡng dân gian Thái trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo đối với văn hóa. Quan điểm xem tín ngưỡng, tôn giáo là sinh hoạt văn hóa đã được Ngô Đức Thịnh đề cập như sau: “Xét cho cùng, mọi hệ thống biểu tượng của tôn giáo, tín ngưỡng

đều là hệ thống biểu tượng của văn hóa, nó vừa chứa đựng hệ giá trị của dân tộc, đồng thời là sự thể hiện bản sắc và các sắc thái của dân tộc trong một thời đại nhất định. Trong hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng đã sản sinh, tích hợp và bảo tồn nhiều hiện tượng văn hóa nghệ thuật mang sắc thái dân tộc độc đáo. Nếu nhìn vấn đề theo phương pháp hệ thống, thì chính tôn giáo, tín ngưỡng là các yếu tố nhân lõi tạo nên hệ thống ấy. Còn các hiện tượng văn hóa nghệ thuật chỉ là yếu tố phát sinh. Điều này cắt nghĩa rằng, không thể cắt rời các yếu tố tín ngưỡng và sinh hoạt kèm theo. Bất cứ một thứ tôn giáo, tín ngưỡng nào xét về bản chất của nó không bao giờ hướng tới cái xấu, cái độc ác mà luôn khuyến khích làm điều thiện, vươn tới cái tốt, cái cao cả vì lợi ích bản thân và cộng đồng” [4, tr.211].

Trong số những tác động của tín ngưỡng, nghi lễ đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, trước hết là giáo dục đạo đức, lối sống và điều chỉnh hành vi con người. Đó là nền tảng cho việc hình thành nhân cách của mỗi cá nhân và cộng đồng của các nhóm Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ. Có thể dễ dàng nhận thấy giá trị của sinh hoạt tín ngưỡng dân gian là giáo dục đạo đức cá nhân, lối sống, hướng con người đến chân - thiện - mỹ, góp phần duy trì đạo đức xã hội. Tuy nhiên, trong sinh hoạt, thực hành tín ngưỡng dân gian của người Thái vẫn còn đó các yếu tố tiêu cực, đôi khi người dân ảo tưởng về niềm tin mù quáng và làm mất tính chủ động, sáng tạo. Vấn đề đặt ra là, cần nhận diện đúng vai trò của sinh hoạt tín ngưỡng trong đời sống xã hội ngày nay, nhằm phát huy những giá trị tốt đẹp và hạn chế những tác động tiêu cực đối với việc hình thành và hoàn thiện đạo đức, lối sống cộng đồng người Thái.

Tính giáo dục về đạo đức, lối sống thông qua thực hành các nghi lễ, tín ngưỡng dân gian là biểu hiện tâm linh mang tính nhân văn sâu sắc luôn được đề cao. Nguyễn Đình Chú từng viết: “Xin nhớ rằng, hiến pháp có chặt chẽ đến đâu, pháp luật dù có được quy định góc ngách đến đâu so với thiên hình vạn trạng vẫn còn khe hở. Cảnh sát trần gian dù có đông đủ nghiêm túc đến đâu (mà thực tế làm gì có nghiêm túc cả) vẫn không đủ bao hết sự đời. Phải có thêm cảnh sát cõi âm, loại cảnh sát nằm trong tâm linh mỗi người, không loại trừ ai, kể cả ông vua có quyền uy tối thượng trị vì trăm họ, mới mong đảm bảo cuộc sống tốt lành nhiều hơn. Trong điều kiện thiện ác vốn dĩ cứ tranh chấp triền miên cùng nhân loại” [2, tr.123].

Các hoạt động tín ngưỡng dân gian, nghi lễ của người Thái luôn hướng con người làm việc thiện, tránh điều ác, tích đức, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng. Bên cạnh đó, nó còn đề cao đức hiếu thảo của con cháu đối với ông bà, cha mẹ; tình cảm anh chị em ruột thịt, mối quan hệ họ hàng và tình làng nghĩa xóm trong mỗi thành viên tộc người Thái. Những răn dạy về các mối quan hệ đó lâu dần trở thành quy chuẩn đạo đức, lối sống, có tác dụng điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân theo chuẩn mực xã hội.

Niềm tin và các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng dân gian là nhu cầu tâm linh cơ bản không thể thiếu đối với mỗi người dân Thái. Một khi tín ngưỡng truyền thống bị lung lay hay khủng hoảng, cộng đồng mất lòng tin thì sẽ rối loạn hành vi, đạo đức xã hội dễ bị lệch chuẩn. Một cộng đồng người có niềm tin mãnh liệt, trong sáng đảm bảo cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Trong quá trình phát sinh và phát triển, các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, nghi lễ không chỉ đơn thuần chuyển tải niềm tin

của mỗi cá nhân trong cộng đồng Thái, mà còn có vai trò chuyển tải, tiếp thu, tiếp biến văn hóa, góp phần bảo tồn văn hóa, duy trì đạo đức xã hội và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Quá trình đó ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của cả cộng đồng tộc người và với tư cách là một bộ phận của ý thức hệ, tín ngưỡng dân gian mang lại cho cộng đồng những biểu hiện bản sắc văn hóa thể hiện qua hành vi ứng xử, đạo đức lối sống, phong tục tập quán... trong các dạng thức của văn hóa vật chất và tinh thần của cộng đồng dân cư.

Ngoài ra, tính cố kết cộng đồng là đặc trưng nổi bật trong tín ngưỡng dân gian, nghi lễ của các nhóm người Thái ở đây. Sống trong môi trường tự nhiên không mấy thuận lợi trong quá trình mưu sinh, ngoài tính cần cù chịu khó, cộng đồng người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ còn ý thức được sự cần thiết phải cố kết, dựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Truyền thống tốt đẹp trong sản xuất, mưu sinh dần lan tỏa sang các khía cạnh khác trong đời sống của người dân. Mỗi khi gia đình nào trong bản có việc, nhất là lúc ốm đau, việc hiếu, việc hỉ, dựng nhà... người Thái thường đến giúp đỡ. Sự có mặt của họ trong những dịp này ngoài mục đích trợ giúp gia chủ trong một số công việc, còn để thăm hỏi, an ủi, chia sẻ, là nguồn động viên lớn không gì có thể bù đắp được.

Tín ngưỡng dân gian, nghi lễ của các tộc người nói chung, các nhóm người Thái nói riêng, là biểu hiện đặc trưng văn hóa tộc người và sắc thái địa phương rõ rệt thông qua các quan niệm về thế giới, các nghi thức, tập quán, ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với thế giới siêu nhiên và giữa con người với thế giới tự nhiên. Mỗi một hiện tượng, sự việc diễn ra trong cuộc sống hằng ngày, quan niệm của

các tộc người hầu như có những nét tương đồng, nhưng do một số nguyên nhân như: tâm lý tộc người, môi trường cư trú, trình độ phát triển của xã hội tộc người... nên có những ứng xử, nghi thức, nghi lễ khác nhau, thể hiện tính đa dạng, phong phú về văn hóa của các dân tộc.

### **3. Vai trò của nghi lễ, tín ngưỡng dân gian Thái trong sự phát triển kinh tế - xã hội**

Một thời gian dài, cho đến trước khi có Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị (Khóa VI), cách nhìn nhận, đánh giá về tín ngưỡng, tôn giáo của các cấp chính quyền còn nhiều bất cập. Phải đến Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị (Khóa VI), về mặt quan phương, cách nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo mới đa chiều, trong đó có chiều kích tích cực<sup>3</sup> [1].

Tác động của tín ngưỡng, tôn giáo đến sự phát triển kinh tế - xã hội thể hiện ở hai nguồn lực: nguồn lực tinh thần và nguồn lực vật chất, trong đó riêng về mặt tín ngưỡng, nghi lễ, nguồn lực tinh thần thể hiện nổi bật. Ngay đối với môi trường, trong bối cảnh hiện nay, một số khu vực của không ít tộc người thiểu số nói chung, người Thái ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An nói riêng vẫn duy trì được các khu rừng thiêng, rừng ma, rừng đầu nguồn... là do vai trò tín ngưỡng của họ. Người dân ở các địa phương đó đến nay vẫn cho rằng ở đó có các vị thần trú ngụ với mục đích phù hộ sức khỏe cho mỗi thành viên trong bản... nên phải cấm phát rừng làm nương, kỵ chặt cây, không chăn thả gia súc.

Tín ngưỡng của các dân tộc ở Việt Nam nói chung, người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ nói riêng, đều khuyên răn con người làm lành, lánh dữ, biết sống vị tha, không cờ bạc, trộm cắp, không giết người. Tín ngưỡng

làm cho con người biết sợ tội, dù đó là tội nhẹ; sống kính trọng cha mẹ, yêu thương anh em, tình nghĩa vợ chồng, tình làng nghĩa xóm.

Những quan hệ: ông bà, cha mẹ, vợ chồng, thầy trò, bè bạn được tín ngưỡng, nghi lễ đề cao, thiêng hóa, chuyển thành quan hệ thiêng. Quan hệ thiêng này không phải để chiêm ngưỡng mà để phục vụ xã hội. Quan hệ thiêng khi đã thấm nhuần vào tâm tưởng tín đồ chân chính sẽ làm họ thấy hổ thẹn, thấy “vấn tâm”, “day dứt” khi vi phạm, do vậy trở thành nguồn lực to lớn, góp phần quan trọng vào sự phát triển xã hội các dân tộc. Những giá trị về mặt tinh thần này dù trong xã hội phong kiến hay với xã hội hiện đại cũng đều rất cần thiết. Nó càng cần thiết hơn trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình, nhiều yếu tố đạo đức truyền thống đang bị phá vỡ, trong khi những yếu tố đạo đức mới chưa được xác lập thật vững chắc.

Khi nền kinh tế thị trường, biến đổi giai tầng xã hội và sự phân hóa giàu nghèo... tác động đến từng người dân, từng gia đình, dòng họ và làng xã tạo nên những yếu tố bất ổn thì người Thái cũng như các dân tộc khác dường như lại thấy cần thiết phải kết nối với nhau. Với gia đình, khi con cháu rời quê đi làm ăn ở nhiều nơi thì ngày giỗ tổ tiên (bố mẹ, ông bà...) lại cần thiết để được gặp gỡ, chia sẻ. Cộng đồng làng xã, ngay cả những làng đã đô thị hóa, luôn duy trì hội làng, tưởng nhớ người có công lập làng hay tổ nghề tạo dựng nên làng. Lễ hội làng tuy có những biến động dưới tác động của thời đại mới nhưng cái lõi thì vẫn chưa biến đổi, đó là cố kết cộng đồng, duy trì nét đẹp văn hóa truyền thống.

Người Thái ở bản Hóc, xã Diên Lâm, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An thường có câu: “Người Thái không ai sống được mà không trải qua lễ cúng nào”, câu nói này tương

như một sự cường điệu hóa, nhưng trong thực tiễn đời sống văn hóa tâm linh vô cùng phong phú thì việc này lại hoàn toàn đúng. Mỗi một con người từ lúc sinh ra đến khi chết đi, văn hóa tâm linh gắn với cuộc đời họ bằng vô số những nghi lễ khác nhau. Việc trải qua những nghi lễ đó đã tạo dựng cho họ một niềm tin mạnh mẽ về tâm linh ngay từ khi còn nhỏ tuổi.

Nói đến tín ngưỡng, nghi lễ người Thái nói chung, người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ nói riêng, không thể không nhắc đến vai trò của thầy mo. Những năm gần đây, mạng lưới y tế đã phát triển đến từng thôn bản; trình độ dân trí đã được nâng cao, nhưng mỗi khi có bệnh, người Thái ở nhiều nơi vẫn thường tìm đến thầy mo để bói và nhờ cúng.

Trong quan niệm của người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ, việc đến thầy mo hay trạm y tế xã khi có bệnh là hai việc hoàn toàn tách biệt với nhau. Họ có thể tin rằng chữa bằng Tây y khỏi được là nhờ sự giúp đỡ của ông bà tổ tiên hay ngược lại, nếu chữa không khỏi thì cũng do ông bà tổ tiên không hài lòng vì chuyện gì đó. Chính vì vậy, khi Tây y chưa chữa khỏi, họ có thể nhờ thầy mo đến cúng. Hoặc ngay cả khi chữa bệnh bằng Tây y khỏi, họ vẫn mời thầy mo tới cúng. Đặc biệt, trong trường hợp người bệnh chữa lâu ngày không khỏi, người dân thường có xu hướng tìm đến thầy mo nhiều hơn. Tuy nhiên, với một số bệnh như cúm, ho, đau mắt, là những bệnh phổ biến, họ thường không tìm đến thầy mo mà chữa bằng thuốc Tây.

Ngay như tục làm vía từ lâu đã tồn tại trong đời sống của người Thái và theo ông Phạm Bá Thước (50 tuổi, người Thái, giáo viên Trường trung học cơ sở xã Sơn Thủy, Quan Sơn, Thanh Hóa), tục này thực chất là việc anh em họ hàng động viên, khích lệ

người được làm vía để họ phấn chấn, vui vẻ vượt qua những tai ương trong cuộc sống, là cách cộng đồng thể hiện sự quan tâm đến một cá nhân nào đó theo tinh thần “mọi người vì một người”. Gạt đi những hủ tục còn ít nhiều rơi rớt, phần tốt đẹp của phong tục này chính là sự cố kết cộng đồng, thắt chặt hơn tình cảm anh em họ hàng, tình làng nghĩa xóm.

#### **4. Vai trò của nghi lễ, tín ngưỡng dân gian Thái trong việc bảo đảm an ninh - quốc phòng và phát triển bền vững quan hệ hữu nghị Việt - Lào**

Trong những năm qua, các quan điểm, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo đúng đắn, cởi mở của Đảng đã làm cho đồng bào các dân tộc ở nước ta nói chung, người Thái ở hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An nói riêng không chỉ đồng tình, ủng hộ mà còn phấn khởi, hăng hái, tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; tự giác chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh, góp phần cùng toàn dân giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay đã và đang xuất hiện nhiều vấn đề mới nổi cộm, mà căn nguyên của nó là sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta. Những năm gần đây, nhiều hiện tượng mê tín dị đoan cũng như hoạt động truyền đạo trái

pháp luật có xu hướng gia tăng, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới. Điều đáng lo ngại là một số tôn giáo lạ đã nhen nhóm phát triển nhanh như “Vàng Chứ” trong dân tộc Hmông, “Thìn Hùng” trong dân tộc Dao ở Tây Bắc, “Tin lành Đề-ga”, “Pơ Khấp Brâu” hay “Amí Sara” ở Tây Nguyên và một số giáo phái khác ở Tây Nam Bộ... Tình trạng các tín ngưỡng, tôn giáo lạ đang thâm nhập và phát triển ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Nguy hiểm hơn, một số phần tử xấu đội lốt các chức sắc tín ngưỡng dân gian, tôn giáo đã gieo rắc vào nhận thức của đồng bào những điều sai trái. Chúng tuyên truyền xuyên tạc, bóp méo chính sách tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc của Đảng, Nhà nước ta, hòng làm cho đồng bào bỏ những phong tục, tín ngưỡng truyền thống, bỏ việc thờ cúng ông bà, tổ tiên để theo đạo mới; xúi giục đồng bào bỏ cả bản làng, nhà cửa, ruộng nương để đến “vùng đất hứa”, tạo ra làn sóng di cư tự do lớn, làm cho việc sản xuất bê trễ, cuộc sống yên bình của người dân bị xáo trộn nghiêm trọng. Những phần tử xấu đội lốt tôn giáo không chỉ gây hậu quả lớn về kinh tế - xã hội, trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh cũng xuất hiện những biểu hiện bất ổn, tiềm ẩn nguy cơ đe dọa an ninh cộng đồng và an ninh quốc gia trên nhiều khía cạnh, tạo ra những bất ổn trong nội bộ nhân dân, sự chia rẽ, mất đoàn kết giữa những người, dòng tộc theo tín ngưỡng truyền thống và những người, dòng tộc bỏ tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống theo tín ngưỡng, tôn giáo mới.

Có thể nói, tôn giáo, tín ngưỡng vốn là những hiện tượng xã hội đặc biệt, góp phần làm cho một bộ phận đồng bào có tín ngưỡng vui đi những bộn bề lo toan trong cuộc sống, những hẫng hụt về mặt tinh thần. Nhưng khi tôn giáo bị lợi dụng, kích

động, nguy cơ nó đem lại cho xã hội và con người cũng không nhỏ, nhất là đối với lĩnh vực an ninh - quốc phòng của đất nước.

Thêm vào đó, do những điều kiện của lịch sử - tộc người, dọc tuyến biên giới của hai nước Việt - Lào có rất nhiều cộng đồng các dân tộc thiểu số, trong đó có người Thái, đã hình thành mối quan hệ tộc người xuyên quốc gia/ liên quốc gia và tất nhiên những nhóm tộc người như thế vẫn duy trì được các mối quan hệ dân tộc, kinh tế, văn hóa... chặt chẽ. Hiện nay, trong bối cảnh mở cửa hội nhập ngày càng được đẩy mạnh ở cả hai quốc gia, những mối quan hệ này có thêm sắc thái mới. Nhiều người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ có quan hệ huyết thống, làm ăn, hôn nhân... với người đồng tộc của họ trên đất nước Lào, đã và đang có những tác động không nhỏ đến vấn đề trật tự xã hội, an ninh - quốc phòng ở nơi đây. Đó là tình trạng vượt biên trái phép, di cư tự do, xâm canh... trong đó, đáng chú ý là hiện tượng hôn nhân xuyên biên giới (thường không đăng ký kết hôn với chính quyền địa phương) đều là những vấn đề “nóng” đang được các cơ quan chức năng hai nước phối hợp ngăn chặn và giải quyết.

Đối với các quan hệ truyền thống, vấn đề bức xúc liên quan đến an ninh - quốc phòng là hôn nhân qua biên giới theo tập quán tộc người. Hầu hết các cặp kết hôn qua biên giới Việt - Lào ở khu vực Tây Thanh - Nghệ, bất kể tộc người Thái, Khơ-mú, Hmông... đều không đăng ký với chính quyền cơ sở. Nguyên nhân một phần do thủ tục đăng ký kết hôn qua biên giới ở phía Việt Nam còn phức tạp, phần khác do đồng bào chưa nắm được thủ tục và chưa ý thức được vai trò của việc đăng ký kết hôn. Điều này đã gây nhiều khó khăn cho việc quản lý các mối quan hệ dân tộc xuyên biên giới, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, di cư vượt biên trái phép, buôn bán các chất ma

túy, truyền đạo Tin Lành... Trong bối cảnh hiện nay, đây là vấn đề rất bức xúc, bởi chính quyền cấp xã đều không nắm được chính xác trong xã có bao nhiêu cặp hôn nhân xuyên biên giới. Cán bộ cấp thôn bản cũng không có sổ ghi chép, khi có đoàn nghiên cứu hỏi về vấn đề này họ mới lần theo từng trường hợp, thậm chí nhờ sự trợ giúp của một vài người có tuổi trong thôn bản. Còn ở cấp xã và đồn biên phòng cũng chỉ nắm được những đôi đã đăng ký kết hôn hoặc mới lấy nhau. Đây là yếu tố tác động tiêu cực đến an ninh - quốc phòng ở vùng biên giới nói chung [5, tr.156-157].

Những giá trị to lớn của tín ngưỡng dân gian, nghi lễ rõ ràng là có tác động nhiều mặt đến xã hội, từ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cho đến vấn đề bảo đảm an ninh - quốc phòng. Tôn giáo tín ngưỡng và các động thái của nó luôn gắn với các quan hệ dân tộc và ở mức độ nào đó là yếu tố quan trọng của sự ổn định chính trị - xã hội cũng như duy trì hay làm biến đổi văn hóa tộc người. Hơn nữa, tùy theo mỗi tôn giáo tín ngưỡng, động thái của nó còn liên quan đến vấn đề môi trường (một trong những tiêu chí đánh giá phát triển bền vững tại một địa phương, khu vực, vùng). Ngoài ra, tôn giáo tín ngưỡng và các động thái, nhất là các tôn giáo lớn còn có những ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế ở trên địa bàn với vai trò tác động trực tiếp hay gián tiếp đến các mối quan hệ kinh tế của các giáo dân, tạo ra những cách ứng xử tích cực hay tiêu cực của giáo dân với chính sách dân tộc và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, kể cả kế hoạch, chỉ tiêu phát triển của địa phương nơi có tôn giáo [6].

Hiện nay, những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo vẫn có vai trò, đôi khi là to lớn cho việc phát triển xã

hội. Để những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tín ngưỡng, tôn giáo được phát huy, Đảng, Nhà nước cần phải có những chính sách cụ thể và phù hợp với từng tộc người, từng vùng và từng lĩnh vực. Đó trước hết là chính sách văn hóa đối với những giá trị văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo nhằm một mặt giữ gìn, mặt khác trao truyền cho các thế hệ mai sau gìn giữ những giá trị văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo tốt đẹp. Làm sao quần chúng phải biết đấu tranh gạt bỏ những mặt trái làm phương hại đến những giá trị văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo. Chẳng hạn như phê phán hủ tục buôn thần, bán thánh, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để đầu cơ trục lợi, nạn đốt vàng mã thái quá, việc tang ma, cưới xin quá tốn kém và không hợp vệ sinh...

## 5. Kết luận

Truyền thống văn hóa và các giá trị tinh thần của người Thái được trao truyền từ đời này sang đời khác thông qua nhiều dạng thức văn hóa khác nhau. Nghi lễ, tín ngưỡng dân gian, của người Thái là hệ giá trị được bà con đặc biệt quan tâm và coi đó là nguồn sống để nuôi dưỡng và duy trì ý thức tộc người, tâm lý và tính tộc người. Bản sắc đó được vĩnh truyền là do các thế hệ người Thái biết cách gìn giữ và giáo dục cho con cháu theo nhiều phương pháp khác nhau. Chính cách dạy lấy môi trường sống và các sinh hoạt trong gia đình, cộng đồng, làm giáo cụ trực quan đã in sâu vào tâm khảm của mỗi thành viên cộng đồng, hình thành nên ở mỗi người ý thức tự giác tộc người sâu sắc và vững bền.

Văn hóa, nghi lễ, tín ngưỡng dân gian được người Thái sử dụng như một đầu lọc, thải loại những lối sống phi nhân bản, chà

đạp lên đạo đức và nhân phẩm người khác. Mục đích cuối cùng là làm sao cho mọi người trong cộng đồng làm tròn nghĩa vụ kép: vừa giữ gìn được văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, vừa đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## Chú thích

- <sup>3</sup> Nghị quyết số 24 ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị (Khóa VI) xác định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới” [1].

## Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị (1990), *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đình Chú (1996), *Văn hóa đại cương và văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Hoàng Tuấn Cư (2005), “Đôi điều về tín ngưỡng của dân tộc Thái ở Tây Bắc Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
- [4] Lê Hải Đăng (2011), *Các nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Con Cuông, Nghệ An*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
- [5] Viện Dân tộc học (2012), Báo cáo Đề tài cấp Bộ “Những vấn đề cơ bản của các dân tộc vùng Tây Thanh - Nghệ”.
- [6] Đỗ Quang Hưng (2014), *Tôn giáo, tín ngưỡng trong các dân tộc thiểu số dọc biên giới Việt Nam - Trung Quốc*, <http://www.bienphongvietnam.gov.vn/lich-su-van-hoa/tin-nguong-ton-giao/1286-dd.html>, truy cập ngày 12/7/2020.

